

Số: 165 /TTr-UBND

*Tuy Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thẩm tra, đề nghị xét công nhận thành phố Tuy Hòa hoàn thành  
nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019**

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Tiêu chí thành phố nông thôn mới và Quy định thành phố, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp tỉnh Phú Yên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 23-NQ/TU của Tỉnh ủy đã đề ra một số giải pháp đột phá trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành Quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, giai đoạn 2019-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 22/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Tuy Hòa về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Tuy Hòa giai đoạn 2014 -2015 và định hướng đến năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 1989/KH-UBND ngày 14/12/2010 của UBND thành phố Tuy Hòa về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 23/5/2019 của UBND thành phố Tuy Hòa về lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Tuy Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 24/6/ 2019 của UBND thành phố Tuy Hòa về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc đề nghị xét, công nhận thành phố Tuy Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019;

UBND thành phố Tuy Hòa kính trình UBND tỉnh Phú Yên thẩm tra, xét công nhận thành phố Tuy Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019 như sau:

Đến nay, thành phố Tuy Hòa được UBND tỉnh Phú Yên công nhận 04/04 xã (đạt 100% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới trong đó:

Xã Bình Kiến được công nhận “xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2014 tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND tỉnh Phú Yên.

Xã Bình Ngọc được công nhận “xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2016 tại Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Phú Yên.

Xã Hòa Kiến được công nhận “xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2015 tại Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Phú Yên.

Xã An Phú được công nhận “xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2015 tại Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Phú Yên.

**1. Kết quả chỉ đạo, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Tuy Hòa**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh Phú Yên về việc triển khai tổ chức thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố Tuy Hòa đã triển khai thực hiện các nội dung sau:

Kế hoạch số 1989/KH-UBND ngày 14/12/2010 của UBND thành phố Tuy Hòa về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 22/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Tuy Hòa về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Tuy Hòa giai đoạn 2014 -2015 và định hướng đến năm 2020;

Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 23/5/2019 của UBND thành phố Tuy Hòa về lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Tuy Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019;

UBND các xã đều ban hành Nghị quyết, kế hoạch và thành lập Ban quản lý thôn để triển khai thực hiện chương trình trên từng địa bàn, cộng đồng dân cư của từng xã.

Ban chỉ đạo chương trình, Ban quản lý đều xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm để triển khai thực hiện chương trình. Thường xuyên củng cố Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối, Ban quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đã tập trung cả hệ thống chính trị vào cuộc để xây dựng nông thôn mới với tinh thần quyết tâm, thực hiện quyết liệt, hoạt động đồng bộ trên cơ sở xác định trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đến cuối năm 2016 thành phố có 04/04 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020 xã Bình Kiến đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Phú Yên.

## **2. Kết quả huy động nguồn lực**

Tổng nguồn lực giai đoạn 2011 - 2019 là 420,084 tỷ đồng. Trong đó,

- Ngân sách tỉnh (trực tiếp + lồng ghép): 53,793 tỷ đồng, chiếm 12,8%.
- Ngân sách thành phố: 16,203 tỷ đồng, chiếm 3,9 %.
- Ngân sách xã: 6,706 tỷ đồng, chiếm 1,6%.
- Vốn vay tín dụng (người dân, doanh nghiệp vay để phát triển sản xuất): 52,500 tỷ đồng, chiếm 12,5%.
- Doanh nghiệp (trong đó có cả các doanh nghiệp nhà nước đầu tư hệ thống hạ tầng như công trình về giao thông, thủy lợi, điện lực, nhà ở, nước sạch...): 16,986 tỷ đồng, chiếm 4%.
- Nhân dân đóng góp: 273,896 tỷ đồng, chiếm 65,2%. Trong đó:

+ Nguồn nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: 273,781 tỷ đồng, chiếm 65,18%.

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất; đầu tư chuyển đổi cơ cấu kinh tế hộ gia đình là: 0,15 tỷ đồng, chiếm 0,02%.

### **3. Kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn**

#### **3.1 Công tác quy hoạch**

Các xã trên địa bàn thành phố Tuy Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, nhiệm vụ quy hoạch phân khu. Căn cứ các nội dung quy hoạch được duyệt, các xã lập Đề án xây dựng nông thôn mới trình UBND thành phố Tuy Hòa phê duyệt, thực hiện công bố, công khai theo quy định bằng các hình thức niêm yết bản đồ quy hoạch tại trung tâm xã, tại các thôn, cụm dân cư từng xã, bảng pano công bố quy hoạch rộng rãi để người dân được biết và thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, UBND thành phố Tuy Hòa chỉ đạo UBND các xã thường xuyên rà soát, cập nhật điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Đề án cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

#### **3.2 Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập**

- Về trồng trọt: Thành phố chọn các cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế về nông nghiệp của thành phố. Các cây chủ yếu thành phố tập trung phát triển trong thời gian qua như: Sản xuất rau màu các loại có ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, gắn với phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và góp phần giải quyết việc làm cho người lao động địa phương, tăng cường hệ thống khuyến nông, bảo vệ thực vật và các dịch vụ sản xuất nông nghiệp: Diện tích gieo trồng năm 2018 là 3.705,4ha chiếm 57,9% toàn thành phố, Hiện thành phố đang thực hiện “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGAP”.

Sản xuất cây hoa phát triển theo hướng luân canh với sản xuất rau và sản xuất trong sân vườn, tập trung vào 02 mô hình phát triển: Mô hình trồng hoa cúc, vạn thọ, + Sản xuất lúa gạo: được duy trì ở khu vực 04 xã Hòa Kiến, Bình Kiến, Bình Ngọc và An Phú, diện tích gieo trồng là 4.11,7 ha, sản lượng 30.991 tấn, năng suất bình quân 75,4 tạ/ha.

Thành phố tập trung phát triển thủy sản chủ yếu tại xã An Phú, Bình Kiến, trong đó: khai thác thủy sản tập trung ở An Phú và sản xuất giống thủy sản tại xã Bình Kiến. Năm 2018 sản xuất tôm thẻ chân trắng khoảng 1.058 triệu con và khai thác thủy sản đạt 2.098 tấn.

Riêng chăn nuôi gia súc, gia cầm thành phố đang thực hiện lộ trình ngưng chăn nuôi đến năm 2020 sẽ chấm dứt chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Trong năm 2018 số lượng gia súc, gia cầm trên toàn thành phố như sau: Heo 6.994 con;

Trâu, bò: 7.835 con; Dê: 384 con; Gia cầm: 267 ngàn con, tập trung chủ yếu ở 4 xã.

- Về Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn tiếp tục được phát triển ổn định, thể hiện được vai trò và vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; góp phần tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân, giảm khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa các xã khu vực nông thôn so với các phường.

- Về phát triển thương mại - dịch vụ: Thành phố luôn quan tâm tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động ổn định, nhất là các cơ sở vừa và nhỏ, quản lý tốt hoạt động của chợ; tăng cường các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhất là trong điều kiện sản xuất hàng hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Ngoài ra hàng năm, thành phố phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh tổ chức các cuộc Hội chợ thương mại với tiêu đề "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" phục vụ tốt cho sinh hoạt, tiêu dùng của nhân dân. Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn 04 xã năm 2018 đạt 3,459 tỷ đồng.

- Về hoạt động tín dụng: Hoạt động tín dụng trên địa bàn 04 xã nông thôn phát triển khá tốt, tập trung huy động, góp phần tích cực cho vay đầu tư sản xuất, kinh doanh của nhân dân 04 xã. Hiện trên địa bàn 4 xã có điểm giao dịch ngân hàng gồm ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh... và các quỹ tín dụng HTX. Hàng năm tỷ lệ huy động vốn từ nhân dân của các ngân hàng và quỹ tín dụng HTX trên địa bàn 04 xã đạt hơn 300 triệu đồng/năm; mỗi năm các ngân hàng, quỹ tín dụng HTX cho các hộ dân vay phát triển sản xuất, chăn nuôi, làm kinh tế với số tiền khoảng 650 triệu đồng/năm.

- Thực hiện các chương trình giảm nghèo đã hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tiếp tục được sự quan tâm hỗ trợ của toàn xã hội, đã xây dựng được 173 căn nhà tình thương cho hộ nghèo với tổng số tiền 2,430 triệu đồng (trong đó: *Vốn ngân sách tỉnh 1,473 tỷ đồng/56 hộ; thành phố 865 triệu đồng/94 hộ; xã 92 triệu đồng/23 hộ*)

Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã giảm mạnh: Qua điều tra khảo sát năm 2011 trên địa bàn 04 xã có 779 hộ nghèo trên tổng số 8.051 hộ, chiếm tỉ lệ 1% so với hộ dân. Qua gần 10 năm thực hiện chương trình giảm nghèo, địa bàn 04 xã đã thực hiện giảm còn 174 hộ (bao gồm hộ nghèo), hạ tỷ lệ hộ nghèo từ 1% năm 2011 còn 0,02% tháng 5 năm 2019 (giảm 605 hộ).

- Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người dân nông thôn tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên. Bên cạnh đó, các chương trình giảm nghèo, dạy nghề được triển khai trên